

Số: /2025/QĐ-UBND Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp, phân quyền trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số /TTr-SYT ngày / /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định phân cấp, phân quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân xã, phường; Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Công thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Phân cấp, phân quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về:

1. Phân cấp, phân quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
2. Phối hợp trong kiểm tra về an toàn thực phẩm và quản lý, ngăn chặn hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn trên địa bàn tỉnh.
3. Cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm; cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm; công bố sản phẩm thực phẩm; quản lý hội thảo, hội nghị về thực phẩm trên địa bàn tỉnh và thực hiện các thủ tục hành chính khác về an toàn thực phẩm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, gồm: Sở Y tế, Công an tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân xã).
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Chương II

**PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp, phân quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Trên cơ sở các quy định của Luật An toàn thực phẩm và bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã.

5. Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

6. Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.

7. Phân cấp quản lý giữa cấp tỉnh và cấp xã trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

8. Hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm thực hiện theo các quy định hiện hành.

9. Nếu có vướng mắc phát sinh, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thống nhất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, phụ gia thực phẩm, chế biến sản xuất ra nguyên liệu thực phẩm, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn. Trừ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu đối với nguyên liệu thực phẩm, kiểm soát thú y; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối.

3. Sở Công Thương phối hợp với ngành Y tế kiểm soát: thực phẩm là hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng trên thị trường; sản xuất công nghiệp thực phẩm.

4. Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan trong quản lý an toàn thực phẩm tổ chức phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý kịp thời những vi phạm có dấu hiệu tội phạm về an toàn thực phẩm.

5. Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Quản lý kinh doanh thức ăn đường phố; quầy bán thực phẩm ăn ngay, ăn sẵn ở đường phố và các chợ; các hoạt động tổ chức ăn, uống đông người (từ 30 người trở lên), tại các hộ gia đình, tập thể đứng lên tổ chức như đám cưới, đám hỏi, đám giỗ, đám ma, mừng thọ, liên hoan của các hội, trong đó:

a) Phòng Văn hóa – Xã hội trực tiếp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã trừ các cơ sở nông sản, lâm sản, thủy sản; là đầu mối tổng hợp báo cáo của UBND xã về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

b) Phòng Kinh tế trực tiếp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý các cơ sở thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản, muối.

Chương III

KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ NGĂN CHẶN HÀNH VI SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM KHÔNG AN TOÀN

Điều 5. Phối hợp trong kiểm tra an toàn thực phẩm

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã.

2. Xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo quy định:

a) Sở Y tế, các sở, ngành quản lý, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm và Ủy ban nhân dân xã chủ động chủ trì tổ chức, thực hiện việc kiểm tra an toàn thực phẩm theo phạm vi quản lý được phân công.

b) Tiến hành kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong các trường hợp: theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về vệ sinh an toàn thực phẩm; Cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm tự tổ chức. Cơ quan được chủ trì ban hành quyết định, kế hoạch, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra; báo cáo kết quả thực hiện sau khi kết thúc đợt kiểm tra về Lãnh đạo Thường trực Ban chỉ đạo.

3. Sở Y tế có trách nhiệm kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị khác trên địa bàn tỉnh trong những trường hợp sau:

a) Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao;

b) Khi có phản ánh của các tổ chức, cá nhân hoặc phát hiện dấu hiệu vi phạm của các cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng;

c) Khi có sự khác biệt trong kết luận kiểm tra của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan;

d) Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan.

4. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật trong hoạt động kiểm tra theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện việc trao đổi thông tin từ lập kế hoạch đến thực hiện kiểm tra và kết quả kiểm tra để biết và phối hợp tránh chồng chéo, bảo đảm hoạt động

kiểm tra thống nhất từ tuyến cấp tỉnh đến cấp xã. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch kiểm tra thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên.

b) Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của cơ quan cấp tỉnh trùng với kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của cơ quan cấp xã thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp tỉnh.

c) Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trùng với kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của cơ quan phối hợp quản lý thì thực hiện theo kế hoạch của cơ quan quản lý.

6. Các cơ quan trên địa bàn tỉnh không được phân công quản lý về an toàn thực phẩm tại Điều 4 Quy định này, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất, nếu tổ chức kiểm tra về lĩnh vực an toàn thực phẩm, phải thống nhất với Sở Y tế để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh cho ý kiến chỉ đạo. Kết thúc đợt kiểm tra phải có báo cáo kết quả kiểm tra, gửi quyết định, kế hoạch kiểm tra về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

7. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh để xin ý kiến giải quyết.

8. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm, các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và các sở, ngành được giao kiểm tra về an toàn thực phẩm có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý hoặc phạm vi được giao kiểm tra về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 6. Thực hiện kiểm tra về an toàn thực phẩm tại xã, phường

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn đối với các cơ sở thực phẩm quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 8 ban hành theo Quy định này; những cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện mà có giấy phép kinh doanh do Ủy ban nhân dân xã và tương đương cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động và các hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố, quầy bán thực phẩm ăn ngay, ăn sẵn ở đường phố và các chợ; các hoạt động tổ chức ăn, uống đông người (từ 30 người trở lên), tại các hộ gia đình, tập thể đứng lên tổ chức như đám cưới, đám hỏi, đám giỗ, đám ma, mừng thọ, liên hoan của các hội.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

a) Cử thành viên tham gia phối hợp công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

b) Tổ chức kiểm tra đột xuất cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động, khi: Có chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan cấp trên; phát hiện sản phẩm thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm mất an toàn thực phẩm có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Kết thúc kiểm tra báo cáo kết quả về Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh qua Sở Y tế.

Điều 7. Phát hiện phòng ngừa, ngăn chặn, chống hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn trên địa bàn tỉnh

1. Công an tổ chức phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý kịp thời những vi phạm có dấu hiệu tội phạm về an toàn thực phẩm.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm giám sát toàn bộ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Khi phát hiện thực phẩm không an toàn; sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, phải:

a) Chỉ đạo lực lượng công an xã và các lực lượng chức năng liên quan trên địa bàn kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Báo cáo cấp có thẩm quyền để tổ chức kiểm tra, kiểm soát.

Chương IV

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM;
CẤP GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM;
CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM; ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ
SẢN PHẨM; QUẢN LÝ HỘI THẢO, HỘI NGHỊ VỀ THỰC PHẨM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ AN TOÀN
THỰC PHẨM KHÁC**

Điều 8. Cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Phân cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm:

a) Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được tuyển tỉnh cấp giấy phép kinh doanh, hoạt động trừ cơ sở giết mổ.

b) Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được Ủy ban nhân dân xã và tương đương mới cấp giấy phép kinh doanh; Tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an

toàn thực phẩm, đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện trên địa bàn xã.

2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo các văn bản quy định pháp luật hiện hành và hướng dẫn tại Phụ lục II, mẫu Bản cam kết theo Phụ lục I.

3. Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh không hoạt động ngành nghề kinh doanh thực phẩm đã đăng ký.

b) Có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ sở cũ.

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bị tước quyền sử dụng giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Điều 9. Công bố sản phẩm thực phẩm

1. Tự công bố sản phẩm thực phẩm: Giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế tiếp nhận và lưu giữ hồ sơ tự công bố sản phẩm đến khi có Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm.

2. Cấp Giấy tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm: Giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 10. Quản lý hội nghị, hội thảo về quảng cáo thực phẩm

Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm trực tiếp giám sát việc tổ chức hội nghị, hội thảo về quảng cáo thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

Điều 11. Thực hiện các thủ tục hành chính khác liên quan đến an toàn thực phẩm

Giao Sở Y tế cấp: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm thực phẩm; Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các sản phẩm thực phẩm; Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu; Chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Y tế, các sở, ngành, đơn vị liên quan

1. Theo lĩnh vực được phân công quản lý, triển khai thực hiện và đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quyết định này.

2. Theo lĩnh vực được phân công quản lý, thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhập danh sách các cơ sở thực phẩm, định kỳ hàng quý gửi về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm- Văn phòng Thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

Điều 13. Ủy ban nhân dân xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý.

2. Thường xuyên rà soát, cập nhập danh sách các cơ sở thực phẩm trên địa bàn gửi về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh - Văn phòng Thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh).

3. Thực hiện đầy đủ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

4. Kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục I:
MẪU BẢN CAM KẾT ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản sử dụng Mẫu Cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn đã được quy định tại Phụ lục I của Thông tư 17/2018/TTBNNPTNT.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm khác thì sử dụng mẫu dưới đây:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường.....

Tôi là:..... Sinh ngày:.....
Căn cước công dân số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Điện thoại:.....
Chủ cơ sở sản xuất/kinh doanh: (1).....
.....
Địa chỉ cơ sở sản xuất/kinh doanh: (nếu có)
.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có):
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Loại hình sản xuất/kinh doanh: (2).....
Sản phẩm: (3).....
Quy mô hoạt động: (4).....

CAM KẾT

1. Chấp hành nghiêm các quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn thực phẩm trước người tiêu dùng, các cơ quan quản lý nhà nước về những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật./.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

**Xác nhận của Cơ quan
tiếp nhận bản cam kết**
(Ký tên, đóng dấu)

**Chủ cơ sở
sản xuất, kinh doanh**
(Ký, ghi rõ họ tên)
....., ngày.....tháng.... năm 202...

Ghi chú:

(1). Ghi Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo Giấy đăng ký kinh doanh (nếu có); nếu không có giấy đăng ký kinh doanh ghi theo tên biển cửa hàng;

(2). Ghi loại hình: Ghi theo một trong các loại sau

- Sản xuất, kinh doanh;

- Kinh doanh;

- Đối với dịch vụ ăn uống ghi rõ:

+ Kinh doanh dịch vụ ăn uống (gồm quán cà phê, trà sữa)

+ Nhà hàng

+ Quán ăn sáng

+ Cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp;

+ Bếp ăn tập thể (ghi rõ: trường học, bệnh viện, khu công nghiệp)

(3). Ghi sản phẩm, dịch vụ: Ghi rõ sản phẩm sản xuất, kinh doanh.

(4). Ghi Quy mô hoạt động:

- Sản xuất, kinh doanh ghi số lượng sản phẩm/tháng; dịch vụ ăn uống ghi số suất ăn/ngày phục vụ.

(Mỗi cơ sở ký 02 bản, 01 bản lưu tại cơ sở, 01 bản bàn giao cho UBND xã, Cơ sở nào có đăng ký kinh doanh nộp 01 bản photo kèm theo Bản cam kết)

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu số 01).
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
3. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền
4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện cấp;
5. Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế

II. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra thực tế bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm (Mẫu biên bản thẩm định, kiểm tra thực tế theo Mẫu số 02); nếu đủ điều kiện thì phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (mẫu giấy chứng nhận theo Mẫu số 03), trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở sản xuất đề nghị cấp Giấy chứng nhận:.....

Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....

.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
cho sản xuất (*loại thực phẩm và dạng sản phẩm...*):.....

.....

CHỦ CƠ SỞ
(Ký & ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 202..

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở

Thực hiện Quyết định số/QĐ-ATTP, ngàythángnăm 202..
của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm,

Hôm nay, ngàytháng..... năm 202.., Đoàn thẩm định gồm có:

- 1 Trưởng đoàn
- 2 Thư ký
- 3 Thành viên
- 4 Thành viên
- 5 Thành viên

tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở:

.....
.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại Fax

Đại diện cơ sở: 1.....

2.....

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

I. KIỂM TRA HỒ SƠ GỐC:

1. Thông tin về Giấy chứng nhận kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp

.....

2. Hồ sơ nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, nguồn nước sản xuất

.....

.....

3. Hồ sơ xác nhận sức khỏe, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở
và người trực tiếp sản xuất

.....

.....

II. KIỂM TRA THỰC TẾ VỀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM:

1. Địa điểm, diện tích cơ sở, khu vực sản xuất/chế biến

.....

.....

....2. Thiết kế, kết cấu nhà xưởng sản xuất/chế biến, kho, nhà vệ sinh, nơi thay đồ bảo hộ lao động, cống rãnh thoát nước, nơi thu gom, xử lý chất thải

.....

.....

3. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, phòng chống côn trùng và động vật gây hại

4. Nguồn nước sản xuất, chế biến thực phẩm/thức ăn

5. Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến và bao bì/dụng cụ chứa đựng thực phẩm/thức ăn

6. Sức khỏe/bệnh truyền nhiễm cấp tính của người sản xuất/chế biến

7. Các nội dung khác có liên quan

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN:

1. Đánh giá việc đáp ứng của cơ sở đối với các yêu cầu điều kiện an toàn thực phẩm (Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, nguyên liệu, nguồn nước, thực hành vệ sinh...):

.....
.....
.....
.....

2. Tồn tại và biện pháp giải quyết:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Kết luận:

Đạt ☐

Không đạt ☐

Chờ hoàn thiện ☐

Thời hạn hoàn thiện: ngày kể từ ngày thẩm định

4. Ý kiến của cơ sở được thẩm định:

.....

Biên bản kết thúc hội:giờ ngày tháng năm 2024 và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Một bản do cơ quan thẩm định giữ và một bản do chủ cơ sở giữ.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

**IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KHẮC PHỤC (ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHỜ
HOÀN THIỆN)**

Đạt ☐

Không đạt ☐

Lý do không đạt:
.....
.....
.....
.....

Thái Bình, ngày.....tháng.....năm 202..
TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20.../ATTP-CNĐK

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CHỦ CƠ SỞ

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

.....⁽¹⁾.....

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KỂ TỪ NGÀY KÝ

....., ngày... tháng... năm...
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CẤP
(Ký tên, đóng dấu)